

VAI TRÒ HỒI GIÁO TRONG VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM NAM BỘ – TIẾP CẬN TỪ CHIỀU KÍCH HÔN NHÂN KHÁC TÔN GIÁO

Phan Thanh Lôi⁽¹⁾, Vũ Xuân Ngọc Ánh⁽²⁾

(1) Viện Khoa học Xã hội vùng Đông Nam Bộ; (2) Đại học Quốc gia Australia

Ngày nhận bài 15/12/2020; Ngày gửi phản biện 20/12/2020; Chấp nhận đăng 30/01/2021

Liên hệ email: thanhloiphan@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.01.157>

Tóm tắt

Hôn nhân khác tôn giáo nơi người Chăm Islam ngày càng trở nên phổ biến và gần như không có ngoại lệ trong việc ai muốn kết hôn với người Chăm Islam dù nam hay nữ đều phải chấp nhận cải đạo theo Hồi giáo mới được kết hôn. Cha mẹ của đôi nam nữ khác tôn giáo có lối ứng xử khác nhau: (i) Cha mẹ phía tôn giáo khác đã phản đối kịch liệt việc con cái của họ theo Hồi giáo bởi khả năng họ “mất con, mất cháu” rất lớn vì khi về sống bên phía người Chăm Islam phải từ bỏ phong tục truyền thống của gia đình như thờ cúng tổ tiên, không để tang người chết kể cả cha mẹ ruột... Sự phản đối đã vô tình đẩy con cái của họ ngày càng xa rời gia đình ruột thịt; (ii) Ngược lại, phía gia đình người Chăm Islam lại có xu hướng cảm thông và chấp nhận cuộc hôn nhân này vì họ hiểu rằng việc phản đối càng làm cho con cái dễ có khả năng phạm tội quan hệ ngoài hôn nhân (zina) vốn là một tội rất lớn theo luật Hồi giáo... Từ những phân tích đó, chúng tôi lập luận rằng Hồi giáo là nhân tố gắn kết những người con dâu, con rể thuộc các tôn giáo khác vượt qua sự dằn vặt, dằn sát nhập bản thân vào lối sống mới thông qua chung sống với gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Islam. Hồi giáo với giáo luật nghiêm khắc không chỉ giúp người Chăm Islam gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa của mình trong mọi hoàn cảnh mà còn giúp họ phát huy được giá trị văn hóa ấy bằng cách lan tỏa thông qua con đường hôn nhân này.

Từ khóa: Chăm Islam, Hồi giáo, hôn nhân khác tôn giáo

Abstract

THE ROLE OF ISLAM IN PRESERVING AND SPREADING CHAM PEOPLE'S TRADITIONAL CULTURE IN THE SOUTH OF VIETNAM – APPROACHING FROM INTERFAITH MARRIAGE

Interfaith marriage of Cham Muslims is becoming more and more popular, and almost no exception in the fact that whoever (male or female) wants to marry the Cham Muslims have to accept conversion to Islam. Parents of interfaith marriage couples have different applications: (i) The other religious parents have strongly opposed their

children becoming Muslim because they think that they are getting "lose their children or their grandchildren". Coming to live in partners's family, brides or grooms have to give up the families' traditional customs such as ancestor worship, not to mourn the dead even their parents. The objection unintentionally make their children give up families. (ii) On the contrary, the Cham Muslim family tends to sympathize and accept interfaith marriages because they understand that the objections make the children more likely to commit offenses outside marriage (zina) which is a very big crime under Islamic law. From these analyzes, it can be argued that Islam is the factor that binds daughters-in-law and sons-in-law of other religions getting over torment, gradually integrate into the style-life of their partners' families. Strict laws of Islam not only helps the Cham Muslims to preserve their cultural values in all circumstances, but also makes them spread their ones by interfaith marriages.

1. Đặt vấn đề

Người Chăm ở Nam Bộ là một tộc người có đặc thù riêng. Đặc điểm trước nhất và nổi bật nhất, vốn chi phối mạnh mẽ đời sống của người Chăm trong mọi khía cạnh của cuộc sống, đó là tôn giáo. Người Chăm ở Nam Bộ thường được gắn với cách gọi Chăm Islam hay Chăm Hồi giáo. Đúng như tên gọi, đa phần người Chăm nơi đây theo một tôn giáo là Hồi giáo. Những nghiên cứu của chúng tôi về người Chăm Islam ở Nam Bộ đã cho thấy một hình ảnh về người Chăm theo Hồi giáo Sunni hiền hòa, coi trọng đạo đức, giữ gìn những cấm kỵ của Hồi giáo và sống hòa thuận với nhau trong những cộng đồng có đặc trưng văn hóa tương đối riêng biệt. Trước đây, người Chăm Islam ở Nam Bộ sống dựa trên nhiều nghề nghiệp truyền thống như nghề đánh cá (Võ Thị Mỹ, 2012a), mua bán nhỏ và dệt thủ công (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 2003). Theo thời gian, ngành nghề của họ cũng có những thay đổi, cụ thể là ngành kinh tế dệt thủ công tại nhà gần như hoàn toàn sụp đổ sau thời kỳ đổi mới (Taylor, 2006). Từ đó, phần lớn người Chăm đi làm ăn ở Campuchia với nghề chài cá, mua bán nhỏ và mướn đất làm nông nghiệp, số nhỏ hơn di cư đến các tỉnh thành để mua bán nhỏ hoặc đến các khu công nghiệp để làm công nhân (Đoàn Việt, 2012; 2017). Nếu như nghề mua bán tự do phổ biến ở nam giới thì làm công nhân may lại được nhiều phụ nữ Chăm Islam hướng tới, và đây cũng là cơ hội gặp gỡ, nảy sinh những mối quan hệ tình cảm dẫn tới hôn nhân khác tôn giáo nơi người Chăm Islam hiện nay.

2. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu

Bài viết này dựa trên dữ liệu điền dã của đề tài cấp Bộ⁽¹⁾, đề tài luận án nghiên cứu sinh về người Chăm Islam ở xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Bao gồm khảo sát bảng câu hỏi đối với 135 hộ gia đình người Chăm trên tổng số 695 hộ gia đình thuộc các tộc người khác ở Nam Bộ; phỏng vấn sâu 14 trường hợp (gồm cả lãnh đạo địa

phương); quan sát tham dự đời sống của người Chăm Islam có quê gốc ở làng Lama, xã Vĩnh Trường trong vòng một năm (2019).

3. Kết quả và thảo luận

Dựa trên dữ liệu của hai cuộc nghiên cứu nêu trên, bài viết này giới hạn vào chủ đề hôn nhân giữa người Chăm Islam với người thuộc tôn giáo khác. Cũng vì mục tiêu của bài viết này, dữ liệu trong bài viết từ các cuộc trao đổi không chỉ với người Chăm Islam mà còn với người vợ hoặc chồng là người khác tôn giáo của họ. Những câu chuyện cuộc đời của những người trực tiếp trải qua cuộc hôn nhân khác tôn giáo này, hoặc là người Chăm hoặc là vợ hoặc chồng của họ, sẽ được trình bày dưới dạng khảo tả nhân học. Bên cạnh đó, những phát biểu hay việc chia sẻ quan điểm ngắn gọn hoặc cụ thể về một ý nhất định đến từ người trong cộng đồng, hoặc từ những người trong cuộc hôn nhân khác tôn giáo nói trên.

3.1. Bức tranh chung về hôn nhân và gia đình nơi cộng đồng Chăm Islam

Trong 135 hộ gia đình (với 625 nhân khẩu) người Chăm Islam của đề tài cấp Bộ, có 70 hộ thuộc xã Suối Dây và xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, và 65 hộ thuộc xã Đa Phước và xã Vĩnh Trường, huyện An Phú và xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Một điều đáng chú ý, số lượng người Chăm kết hôn khác tộc người vượt trội so với kết hôn cùng tộc người: Có 259 người (chiếm tới 72.14%) kết hôn với người khác tộc người trong khi đó tỉ lệ kết hôn cùng tộc người chỉ 100 người (chiếm 27.86%). Để hiểu rõ hơn chúng tôi đi sâu phân tích thành phần tộc người kết hôn với người Chăm. Trong cộng đồng người Chăm với tổng số mẫu 231 người trả lời là người Chăm Islam, có 95 trường hợp (chiếm 41.13%) kết hôn cùng tộc người Chăm. Đặc biệt, số người Chăm kết hôn với người Kinh còn nhiều hơn số cặp kết hôn cùng tộc người với 100 trường hợp (chiếm 43.29%). Tiếp đến, hôn nhân giữa người Chăm với người Khmer có 26 trường hợp (chiếm 11.26%). Còn tỉ lệ người Chăm kết hôn với người Hoa là không đáng kể, chỉ có 1 trường hợp (chiếm 0.43%). Như vậy, hôn nhân khác tộc người ở người Chăm phổ biến nhất là với người Kinh và tiếp đến là người Khmer. Một số trường hợp mà chúng tôi thấy qua dữ liệu điền dã là hôn nhân với người Rơ Ngao, Ba Na, Xtiêng... Những trường hợp này chủ yếu có chồng người Chăm Islam đi mua bán tự do và gặp người vợ hiện tại của mình, rồi nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân.

3.2. Nghi thức hôn nhân của người Chăm Islam hiện nay

Nghi thức hôn nhân là một trong những điều rất quan trọng đối với tất cả mọi tôn giáo và tộc người khi hai người đi đến quyết định kết hôn. Xét về mặt tôn giáo và tín ngưỡng, mỗi tôn giáo sẽ có nghi thức hôn nhân khác nhau và Hồi giáo cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, dù là tôn giáo nào, khi nói đến nghi thức hoặc nghi lễ trong hôn nhân, có những phần bắt buộc và quyết định để cuộc hôn nhân thành sự, nhưng cũng có những phần mang tính chọn lựa và giải trí.

Sau đây là quy trình thông thường của một đám cưới giữa hai người Chăm Islam với nhau hiện nay. Phần tư liệu này được thu thập dựa trên rất nhiều lần quan sát tham dự các đám cưới của người Chăm Islam ở xóm Chăm Lauba, xã Vĩnh Trường. Nếu cô dâu và chú rể đều là người Chăm Islam cùng xóm hoặc khác xóm thì quy trình tương đối giống với mô tả dưới đây. Những nghi thức này vừa mang tính tôn giáo vừa mang tính phong tục. Nếu gia đình nào đặt nặng yếu tố tôn giáo, thì có xu hướng làm đơn giản hơn, và tối giản nhất là chỉ giữ lại nghi thức kết hôn (nikah) theo sunnah⁽²⁾ của thiên sứ Mohammad. Đây vốn là nghi thức bắt buộc để hai người hợp thức hóa việc trở thành vợ chồng.

Hộp 1. Diễn trình của một đám cưới giữa hai người Chăm Islam với nhau hiện nay

1) *Dạm hỏi (chùng ta nung)*: Nhà trai sẽ qua nhà gái để đặt vấn đề và dò hỏi xem hai bên có chấp nhận làm sui gia của nhau hay không. Theo người Chăm mô tả: Đây chỉ là một hình thức “đặt cọc để đờ” và “chưa có gì chắc chắn” vì sau thời gian này có rất nhiều lý do để có thể dẫn đến việc chia tay và mỗi gia đình lựa chọn người khác. Trong lễ dạm hỏi, hai gia đình cũng bàn bạc sau bao lâu thì sẽ tổ chức đám cưới. Thông thường, thời gian đó có thể kéo dài một năm, hai năm, bốn năm hoặc trường hợp lâu nhất mà tôi gặp là bảy năm vì người con trai đang đi du học ở Indonesia. Người con gái này đã đợi đến khi người con trai hoàn thành việc học. Một nam người Chăm Islam giải thích, theo sunnah của Thiên sứ Mohammad thì nên cưới liền sau khi dạm hỏi, không nên để lâu. Trong ngày gặp mặt này, hai gia đình cũng trao đổi về số “tiền đồng, tiền chợ” mà bên nhà trai phải chuẩn bị để cưới người con gái. Nhà gái sẽ đưa ra số tiền, thí dụ năm chỉ vàng và hỏi nhà trai có chịu không? Thường thì nhà trai sẽ không bao giờ trả giá, nhưng sẽ lượng khả năng của mình, nếu quá cao thì sẽ tìm cách nói tẻ nhị để từ chối đám cưới.

2) *Nhà trai cho đồ cô dâu (Chù gút pa đấp)*: Trước khi đám cưới khoảng vài tháng, nhà trai sẽ chuẩn bị mua tất cả đồ đạc mà cô dâu cần để chuẩn bị cho đám cưới. Đồ đạc được chuẩn bị rất tỉ mỉ và đầy đủ, và được đựng vào một vài cái thau lớn, gói lại như những phần quà. Đồ đạc bao gồm nhiều thứ như vải, khăn đội Hồi giáo (hijab), đồ trang điểm, lược, dầu gội, sữa tắm... Đồ cho cô dâu chuẩn bị đám cưới không có quy định rõ ràng phải có giá trị bao nhiêu, tùy vào điều kiện của nhà trai. Tuy nhiên, nhiều người nói rằng “không quy định, nhưng cho thế nào cũng phải coi cho được.” Điều này có nghĩa là đồ nhà trai chuẩn bị mang qua nhà gái cũng thể hiện danh dự của nhà trai. Trong buổi này, nhóm nam và nữ cũng ngồi riêng ở hai không gian khác nhau, nhà gái sẽ chuẩn bị bánh kẹo, trái cây, nước uống và mời bà con, dòng họ, hàng xóm qua ngồi đợi nhà trai mang đồ qua. Sau khi ngồi ăn chung và nói chuyện, trước mặt mọi người, mẹ cô dâu hoặc một vài người thân sẽ mở quà và bày ra trước mặt mọi người tham dự. Trong ngày này, nhà trai cũng đưa tiền đồng, tiền chợ cho phía bên nhà gái để lo đám cưới. Thí dụ, số tiền nhà trai đưa là năm chỉ vàng, thì ba chỉ sẽ dùng để phụ với nhà gái lo đám cưới, còn hai chỉ vàng sẽ để đến giờ nikah (bước 3) giao tặng cho cô dâu. Số tiền này là số tiền riêng của cô dâu và cô được tùy ý sử dụng.

3) *Nghi thức kết hôn (Nikah)⁽³⁾*: Đây là nghi thức bắt buộc đối với người Hồi giáo để hợp thức hóa hôn nhân giữa người nam và người nữ. Tất cả các bước khác có thể bỏ qua nhưng hôn nhân đó sẽ không thành nếu thiếu đi nghi thức nikah. Bên nữ cần có người Wali (người giám hộ)⁽⁴⁾ của cô dâu, chẳng hạn như ông nội, cha hay con trai... đứng ra gả người con gái cho chú rể. Với sự có mặt của những người làm chứng, ông tuyên bố giao quyền giám hộ người con gái này cho chú rể và ông không còn trách nhiệm với cô gái này nữa. Từ thời điểm đó, người chồng sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi mặt kinh tế, tôn giáo... đối với người vợ của mình. Với ý nghĩa này, đây là nghi lễ bắt buộc (wajib) trong Hồi giáo.

Nghi thức này không bắt buộc phải thực hiện trong thánh đường hay ở nhà. Tuy nhiên, thông thường nếu hai người Chăm Islam cùng quê họ sẽ làm nikah tại thánh đường, sau giờ hành lễ thì mọi người nam đã có mặt sẵn ở đó và một số người Hồi giáo cho rằng, làm nikah ở thánh đường sẽ được nhiều phước lành hơn (barakat). Tuy nhiên, nếu làm nikah ở nhà tiện cho hai bên gia đình thì có thể làm ở nhà. Nghi thức này không bắt buộc phải thực hiện trong một không gian nhất định nào, nhưng điều bắt buộc là nikah hay bất cứ cuộc tụ họp vì mục đích gì thì nhóm nam và nhóm nữ không được “chung chạ” hay “lộn xộn”. Cần phải chuẩn bị phòng hoặc nhà cho nhóm nam và nhóm nữ riêng biệt, hoặc tránh việc đi chung một lối đi hoặc cần có màn che để giảm sự gặp gỡ, chung đụng giữa hai nhóm này.

4) *Đám cưới (la kah)*: Trước ngày tổ chức đám cưới, bà con, dòng họ hoặc những người hàng xóm sẽ tự nguyện tới giúp nhà cô dâu hoặc chú rể lo đám cưới, từ việc trang trí nhà cửa cho đến việc nấu đồ ăn

đãi khách. Tất cả các đám tiệc của người Chăm đều do gia đình, dòng họ và người trong cộng đồng hỗ trợ nhau để chuẩn bị, chứ không phải đi thuê mướn người bên ngoài. Điều này cũng giúp thể hiện và thắt chặt thêm tình cảm giữa những người trong gia đình, dòng họ và cộng đồng. Đám cưới của người Chăm ở Vĩnh Trường, và nhiều làng Chăm khác, thường được tổ chức vào dịp tết nguyên đán của người Kinh và thời gian kết thúc tháng Ramadan bởi vì vào những dịp này, nhiều người Chăm Islam đi làm ăn xa có thể sắp xếp thời gian về quê⁽⁵⁾. Đối với người Chăm Islam, tất cả mọi người từ già đến trẻ trong gia đình đều được mời, được chào đón đến dự đám cưới và cũng không bắt buộc phải gửi tiền mừng, càng không quy định sẽ phải gửi bao nhiêu tiền. Vì vậy, gia đình có đám tiệc (kể cả đám cưới và các đám khác) phải chấp nhận một sự rủi ro về số lượng người nhất định. Họ phải tính toán dự trừ số lượng khách nhiều nhất có thể vì họ không biết bao nhiêu người sẽ đến dự tiệc. Càng đông người đến dự thì gia đình sẽ phải tốn kém càng nhiều, nhưng điều đó cũng có nghĩa là gia đình đó được mọi người yêu mến nhiều và nhận được nhiều lời chúc phúc.

5) *Đưa rể (hê pa hun tun)*: Sau đám cưới nhà gái và nhà trai được tổ chức thì hôm sau, phía nhà trai sẽ đưa rể sang nhà gái. Tại đó, nhà gái cũng chuẩn bị bánh kẹo, trái cây, nước uống đãi khách trong khi mọi người chụp hình lưu niệm. Chú rể sẽ ngủ ở nhà cô dâu ba tối, đến sáng ngày thứ ba thì gia đình và dòng họ bên nhà chú rể sẽ tổ chức đưa chú rể qua nhà cô dâu.

6) *Nhà trai cho đồ ba ngày (say clau gay)*: Sau ba ngày cưới, nhà trai sẽ chuẩn bị và chở đồ đặc cần thiết để tặng cho đôi vợ chồng mới cưới để cả hai có cuộc sống riêng. Đồ đặc bao gồm mừng, mèn, nệm, chiếu, gối, nồi niêu, xoong chảo, chén đĩa... Sau đám cưới, hai vợ chồng mới cưới sẽ đi đến từng nhà để chào hỏi, ra mắt bà con dòng họ hai bên. Hai người sẽ được bà con dòng họ lì xì với ý nghĩa là chúc phúc cho hai người.

Nhìn chung, khi quyết định tổ chức đám cưới thì đàn trai sẽ phải tốn kém nhiều hơn nhà gái nhiều lần vì phải mua đồ cho cô dâu, cho tiền đồng, tiền chợ và các vật dụng để đôi vợ chồng mới cưới sử dụng trong sinh hoạt.

Sau hôn nhân, “ở rể” vẫn là một hình thức phổ biến trong cộng đồng người Chăm Islam. Theo số liệu của đề tài cấp Bộ, tỉ lệ cặp đôi về ở bên nhà cha mẹ vợ vẫn chiếm hơn một nửa số người trả lời với 204 trường hợp (chiếm 56.67%), tiếp đến là ở bên nhà cha mẹ chồng với 103 trường hợp (chiếm 28.61%). Theo ông M, người Chăm, 71 tuổi ở xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nói về việc ở rể: “Cu trú bên vợ (...) người ta quan niệm như thế này, người ta nói con gái mà về làm dâu thì nó cực nó khổ, người ta bảo vệ phụ nữ. Dù sao con gái ở nhà mẹ ruột thì nó vẫn hơn, do đó người ta mới tính tới vụ đó. Về làm dâu thì nó cực.” Tuy rằng nhiều người Chăm chỉ nói đó là theo phong tục ông bà từ xưa, nhưng với cách giải thích của ông M thì hình thức ở rể một cách nào đó mang lại lợi ích cho người con gái, giúp phụ nữ tránh sự cực khổ khi làm dâu. Tuy nhiên, đối với những trường hợp kết hôn giữa người Chăm Islam với người khác tôn giáo, việc kết hôn và nơi ở sau khi kết hôn trở nên phức tạp hơn. Trước hết, ngay từ khi quen biết, tìm hiểu, người Chăm Islam đã phải giải thích với người yêu của mình biết về Hồi giáo ra sao, việc thực hành cụ thể như thế nào và nếu muốn kết hôn thì bắt buộc phải theo Hồi giáo. Đối với một số trường hợp, khi gia đình phản đối cuộc hôn nhân này thì hai người đã phải bỏ trốn gia đình để được sống với nhau. Trong trường hợp này, hôn lễ sẽ được tổ chức rất đơn giản, chỉ thực hiện nghi thức *nikah*. Thường thì gia đình không ủng hộ chỉ miễn cưỡng chấp nhận cuộc hôn nhân này khi hai người đã có con. Trong phần tiếp theo, khi nói về trải nghiệm hôn nhân khác tôn giáo, chúng tôi sẽ phân tích rõ hơn những trường hợp này.

3.3. Quan điểm từ hai phía về việc kết hôn khác tôn giáo với Chăm Islam

Trong phần đề cập đến quan điểm của các bên khác nhau liên quan đến các cuộc hôn nhân khác tôn giáo với người Chăm Islam. Để thấy được quan điểm khác nhau giữa các bên liên quan, trước hết, chúng tôi sẽ trình bày tâm tư từ phía gia đình người Chăm Islam có con cái kết hôn với người khác tôn giáo. Tiếp theo, là tâm tư của những người đang trải nghiệm hôn nhân khác tôn giáo này. Một hạn chế ở trong phần này đó là chúng tôi không có điều kiện để thực hiện những cuộc trò chuyện với những phụ huynh có con em kết hôn với người Chăm Islam, phải theo Hồi giáo và rời bỏ gia đình để về sống ở bên phía người Chăm. Tuy nhiên, qua lời kể của những người con của họ về thái độ và mối quan hệ của họ với cha mẹ của mình, chúng tôi hi vọng sẽ mở ra bức tranh về những cuộc hôn nhân khác tôn giáo này.

3.3.1. Tâm tư từ phía phụ huynh người Chăm Islam

Theo số liệu khảo sát của đề tài cấp Bộ, khi được hỏi “Ông/bà có đồng ý để con cháu/người thân được kết hôn với người khác dân tộc không?”, tỉ lệ người trả lời đồng ý cho con cháu kết hôn với người khác dân tộc là tương đối cao với 117 người (chiếm 86.67%), nhưng vẫn thấp hơn con số chung trung bình của các tộc người ở Nam Bộ trong đề tài này đối với câu trả lời cho câu hỏi trên với 651 người (chiếm 93.67%). Phụ nữ người Chăm Islam ít đồng ý cho con cháu mình, dù là con trai hay con gái, kết hôn khác tộc người. Ở một câu hỏi tương tự về tính cởi mở trong quan hệ hôn nhân của con cháu và người thân của mình với người khác ngoài cộng đồng Chăm Islam của mình, nhưng khi sự khác biệt đó về mặt tôn giáo thì câu trả lời đã hoàn toàn thay đổi. Tỷ lệ đồng ý cho người thân của mình kết hôn với người khác tôn giáo được chấp nhận thấp hơn mức trung bình với 59 người (chiếm 43.7%). Như vậy, vấn đề đồng ý cho con cháu kết hôn với người bên ngoài cộng đồng tộc người và tôn giáo của người Chăm Islam thì lý do bị từ chối hay ngăn cản không phải quan trọng vào yếu tố tộc người, mà yếu tố khác tôn giáo mới là quan trọng nhất. Điều này cho thấy tầm quan trọng hay ý nghĩa của Hồi giáo trong đời sống của người Chăm Islam.

Câu trả lời đồng ý hay không đồng ý chưa nói lên được đầy đủ quan điểm và tâm tư của người trả lời nhưng qua những chia sẻ từ các cuộc trao đổi phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, đối với người Chăm Islam, sự đồng ý cho con cái kết hôn với người khác tộc người cần phải có điều kiện là người đó phải chấp nhận vào Hồi giáo. Ông M chia sẻ thêm: “Cái trở ngại là cái vấn đề tôn giáo. Tại vì ở đây theo Hồi giáo, bất kỳ mọi sinh hoạt, bất kỳ một cái gì cũng phải theo phong tục tập quán của Hồi giáo. Do đó mà người ngoại đạo, nói chung là người ngoài tộc người Chăm nếu muốn lấy vợ hoặc lấy chồng của người Hồi giáo thì phải nhập đạo rồi mới được cưới. Buộc, cái đó là phải buộc. Cái đó là khó khăn đó. Ngoài ra thì không có gì khó hết”. Khi đề cập đến khác tộc người thì ông cho là rất bình thường: “Tại vì ở đây nó chỉ mang nặng cái bản sắc của tôn giáo thôi, nó đưa cái dân tộc qua một bên cái đã. Cái nặng nhất là tôn giáo, anh lấy vợ lấy chồng cùng tôn giáo dù cho người đó là người quốc tịch nào thì đều là thuận tiện hết,

chẳng có gì trở ngại. Cũng như tui nói hồi nãy đó chỉ yêu cầu hai người cùng là Hồi giáo với nhau thì dù cho anh ở quốc gia, quốc tịch nào thì kệ anh, người ta vẫn cưới được. Có người ở bên Hoa kỳ nó về đây và vẫn cưới vợ ở đây được.”

Chị Z, người Chăm, 43 tuổi ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang chia sẻ về sự bắt buộc một người khác đạo phải theo Hồi giáo mới có thể kết hôn với người Chăm Islam: “Minh kết hôn với người khác đạo mình thì bắt buộc người đó phải vô đạo mình thôi. Bắt buộc người đó vô đạo mình thì mình mới ưng. Còn nếu mà không vô đạo thì mình không có ưng được. (...) Như mình bỏ đạo bên đây mà đi bên kia là không được.”

Nhiều bậc cha mẹ người Chăm ý thức được rằng việc ngăn cấm con cái kết hôn là không nên vì điều này sẽ đẩy con mình phạm tội quan hệ ngoài hôn nhân (zina), vốn là một tội rất nặng theo quan điểm của Hồi giáo, và còn có thể đi theo người yêu mà bỏ đạo. Nhờ nhận thức như vậy nên cha mẹ người Chăm buộc phải đồng ý nếu con cái mình thương người khác tôn giáo với điều kiện người đó phải vào Hồi giáo. Ông M chia sẻ thêm: “Hồi xưa thì cha mẹ sắp đặt và lo cho con, còn bây giờ thì ngược lại, con thấy được chỗ nào thì cha mẹ tính chỗ đó. Cái trường hợp này xảy ra là trên 70 phần trăm rồi, chỉ còn hai mấy phần trăm là cha mẹ áp đặt thôi. (...) Tui thì chỉ định hướng cho con thôi, khi nó muốn lấy vợ lấy chồng thì mình chỉ định hướng cho nó để nó chọn lựa, chứ nói chung mình không thể buộc được”.

Đám cưới chỉ là sự khởi đầu cho một đời sống gia đình giữa người Chăm Islam và người thuộc tôn giáo khác. Bởi sau đó, việc người con dâu, con rể mới có quyết tâm giữ đạo hay không mới là điều quan trọng. Khi đồng ý với cuộc hôn nhân này, các bậc làm cha mẹ người Chăm vẫn còn rất lo lắng vì việc người con dâu hay con rể của mình đồng ý vào Hồi giáo khi kết hôn chưa thể đảm bảo người đó có thực lòng giữ đạo hay không. Trong một số trường hợp kết hôn với người tôn giáo khác, hai người đã phải ly dị vì người cải đạo theo Hồi giáo để kết hôn mà sau đó không thể tuân thủ theo luật Hồi giáo.

Vì thấy được khả năng những cuộc hôn nhân khác tôn giáo có thể sẽ không được hạnh phúc nên ngay từ khi con cái trưởng thành, nhiều bậc cha mẹ người Chăm đã nhắc nhở và khuyên con cái nếu tìm người để kết hôn thì phải tìm người Chăm. Trường hợp của chị R, vốn đã kết hôn với một người Kinh và vẫn sống với nhau đến bây giờ sau 32 năm, nhưng từ việc chứng kiến những trường hợp ly dị của các cặp đôi khác tôn giáo nên chị ngăn cản con trai mình kết hôn với một phụ nữ người Kinh. Khoảng sáu năm trước, khi con trai dắt về một cô gái đồng nghiệp người Kinh để xin phép mẹ cho cưới thì chị R đã nói với con: “Mẹ không muốn rồi, mẹ lấy chồng Việt rồi thôi con (...) đừng có lấy nữa. Vì thấy người con gái đó tui cũng hông có tin, nó không có theo đâu (...). Tui sợ nhiều khi nó không có theo”. Nghe theo lời mẹ, đến giờ cậu con trai này vẫn chưa lập gia đình.

3.3.2. Tâm tư của người đang trải qua đời sống hôn nhân khác tôn giáo nơi Chăm Islam

Hồi giáo chính là rào cản khiến các gia đình không thuộc tôn giáo này phản đối cuộc hôn nhân giữa con cái của họ với người Chăm Islam và làm cho họ trở nên xa cách với gia đình ruột thịt của mình. Nhưng cũng chính Hồi giáo đã tạo ra mối gắn kết giữa người mới vào đạo với gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm bên phía người chồng hoặc vợ của họ, từ đó giúp họ vượt qua những khó khăn từ phía gia đình ruột thịt của họ và dần dần hòa nhập để trở thành một thành viên trong cộng đồng người Chăm Islam. Nhìn chung, các gia đình thuộc những tôn giáo khác không có thiện cảm với người Chăm Islam, bởi các lý do sau: (i) Một số người không hề biết đến người Chăm Islam ở Việt Nam. Họ thường bị ảnh hưởng bởi những định kiến từ thông tin trên báo chí truyền thông; (ii) Khi con mình kết hôn với người Chăm Islam, những cha mẹ này thường có cảm giác mất con, hoặc càng ngày càng trở nên xa cách với con, vì người con đó sẽ bỏ tôn giáo truyền thống của gia đình và theo Hồi giáo, chưa kể gia đình sẽ cảm thấy mất mặt với dòng họ và cộng đồng. Đặc biệt, người con đó sẽ phải bỏ hoàn toàn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vốn được hầu hết các tôn giáo thực hành, mà cụ thể là đội tang, thấp nhang, vái lạy người chết, và tổ chức lễ cúng; và (iii) hai bên sui gia sẽ có những khoảng cách nhất định từ sự khác biệt trong nghi thức đám tiệc và gặp gỡ giao tiếp. Thông thường, các bữa ăn là cơ hội mang mọi người gần gũi với nhau hơn nhưng trong trường hợp quan hệ với người Chăm Islam thì ngược lại, chính quy định ăn uống khác biệt của người Chăm Islam đã tạo ra khoảng cách nhất định giữa họ với những người thuộc tôn giáo khác.

Xét về mặt luật pháp, giấy chứng nhận kết hôn là cơ sở để chứng minh hai người thực sự là vợ chồng một cách hợp pháp. Tuy nhiên, trong những trường hợp kết hôn khác tôn giáo nơi người Chăm Islam mà không có sự đồng ý của gia đình bên kia, hai người thường bỏ trốn và thực hiện *nikah* với nhau để không vi phạm luật Hồi giáo khi ăn ở với nhau. Tuy nhiên, vì chưa có sự đồng ý của gia đình nên họ không thể làm giấy chứng nhận kết hôn được. Bởi vì, để làm được giấy chứng nhận kết hôn, một trong những giấy tờ bắt buộc đó là mỗi bên nam và nữ cần phải làm giấy chứng nhận độc thân trước, mà giấy chứng nhận độc thân phải được làm ở địa phương mà người đó thường trú với sổ hộ khẩu của gia đình... điều này cũng gây nhiều khó khăn cho cuộc sống về sau của họ.

Trong những cuộc trò chuyện với những phụ nữ lấy chồng người Chăm Islam mà cha mẹ không ủng hộ, các chị chia sẻ rằng các chị thường có cảm giác mình là đứa con bất hiếu và luôn có cảm giác xa cách với cha mẹ và những người trong gia đình. Trước hết, khi kết hôn với một người Chăm Islam, dù là đối với nam hay nữ, hầu như tất cả đều phải rời bỏ gia đình của cha mẹ mình để theo người Chăm với mục đích thuận lợi hơn trong việc giữ luật Hồi giáo, chẳng hạn như trong việc ăn uống, hành lễ tập thể ở nam và cho con đi học giáo lý Hồi giáo... Tuy nhiên, càng giữ đạo tốt thì những người con này lại càng trở nên xa cách với gia đình ruột thịt của mình. Trong những cuộc đoàn viên gia đình khi con cái đi xa trở về quê vào các dịp lễ tết hoặc cúng giỗ tổ tiên ông bà, những bữa ăn là những phương tiện để mọi người có thể xích lại gần nhau, cùng ăn uống và trò chuyện. Tuy nhiên, mỗi dịp về quê thăm cha mẹ của mình, các cặp vợ

chồng theo Hồi giáo không thể tham gia những bữa ăn chung, tìm cách tránh mặt khi mọi người cúng bái tổ tiên. Họ thường tự tách mình ra khi phải nấu nướng riêng bằng những dụng cụ bếp riêng, và cũng dọn ăn riêng. Cũng vì những khó khăn trong việc tiếp xúc này nên thường họ về thăm cha mẹ ngắn ngày và luôn có cảm giác không thoải mái, muốn rời đi sớm.

Nhiều phụ nữ kết hôn với người Chăm Islam tự cảm thấy trong con người của mình tồn tại nhiều sự mâu thuẫn. Một mặt họ cảm thấy họ rất có lỗi với cha mẹ vì đã làm cho cha mẹ phải buồn phiền, mất mặt với dòng họ và xóm làng khi có một người con bỏ đạo, bỏ truyền thống của gia đình. Một mặt họ tin vào cuộc hôn nhân và việc cải đạo của mình. Vì vậy, họ cũng ít liên lạc và về thăm gia đình vì luôn ý thức được những khó khăn và khoảng cách với người thân do lỗi sinh hoạt khác biệt giữa hai bên.

Điều thú vị là trong nhiều cặp vợ chồng khác tôn giáo, chính người cải đạo khi lấy người Chăm lại là những người có mong muốn con cái mình sẽ kết hôn với người Chăm cùng Hồi giáo, chứ không muốn con mình kết hôn với người khác tôn giáo. Sở dĩ họ quyết định như vậy bởi vì họ đã trải qua những khó khăn trong hôn nhân với người Chăm Islam khi phải cải đạo và trong nhiều trường hợp là mang danh “đưa con bất hiếu” đối với cha mẹ, và không được gần gũi, thoải mái trong việc gặp gỡ hay thăm viếng gia đình mình. Họ phải chấp nhận rất nhiều sự thay đổi để trở thành một người Hồi giáo, không chỉ là việc ăn mặc, ăn uống, mà còn được kì vọng phải thực hành đạo như hành lễ ngày năm lần, nhịn chay và học kinh Qu’ran bằng tiếng Ả Rập ở một mức độ nhất định...

3.3.3. Sự tương trợ và thái độ của người Chăm Islam đối với người mới theo Hồi giáo

Trong thời gian sống với người Chăm Islam có quê ở xã Vĩnh Trường, chúng tôi đã chứng kiến nhiều cuộc hôn nhân khác tôn giáo. Chủ đề về đức tin và sự ngoan đạo của những người mới vào đạo là những chủ đề thường được nói đến. Người trong gia đình, dòng họ và cộng đồng thường quan tâm những người nam hoặc nữ cải đạo khi lập gia đình với người Chăm có giữ được những trụ cột trong Hồi giáo như hành lễ một ngày năm lần, nhịn chay vào tháng Ramadan và giữ trang phục kín đáo... hay không? Những người ngoan đạo thường được mọi người đánh giá cao và nhận được những lời khen ngợi. Ngược lại, với những người chỉ vào đạo về mặt danh nghĩa, nhưng từ hình thức bề ngoài qua cách ăn mặc, cho đến việc thực hành đạo đều không giữ được, sẽ là chủ đề bàn tán của nhiều người. Mỗi khi gặp những người cải đạo, nhất là thời gian đầu mới cưới, không chỉ những người trong gia đình như vợ chồng, anh chị hay cha mẹ nhắc nhở và dạy họ những điều cần tuân theo Hồi giáo, mà bất cứ người nào trong cộng đồng có những dịp gặp họ cũng đều làm điều này.

Người Hồi giáo quan niệm rằng nếu một người không vào đạo thì thôi nhưng khi đã cân nhắc và quyết định cải đạo rồi thì họ tuyệt đối không được bỏ đạo. Việc vào đạo rồi bỏ đạo là một trọng tội không thể chấp nhận được và không thể biện minh được khi họ ở trước mặt Allah vào ngày phán xét. Đặc biệt, chúng tôi có cơ hội tiếp xúc với nhóm nữ

giới và chúng kiến được những câu chuyện giữa những người trong cộng đồng với nàng dâu mới cải đạo. Trước hết, họ luôn khuyến khích những người này cố gắng thực hành đạo vì phước đức mà một người mới vào đạo nếu tin tưởng và chịu thực hành sẽ được Allah ban cho gấp 10 lần - “làm một được mười” - so với một người sinh ra đã là người Hồi giáo. Thứ hai, những người này thường được nhắc nhở về tầm quan trọng của mối gắn kết giữa vợ và chồng. Khi đã kết hôn, nếu người vợ biết nghĩ cho chồng và thương chồng mình thì họ sẽ nỗ lực để không vi phạm những quy luật của đạo. Hơn nữa, nếu một người vợ khi đã được chồng nhắc nhở phải tránh những điều sai trái trong luật đạo nhưng vẫn cố ý làm thì về lâu dài, người chồng sẽ không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với người vợ này (trương tự, đối với nam cũng vậy). Người chồng có trách nhiệm trong việc lo cho gia đình, vừa lo về kinh tế, vừa đảm bảo phải nhắc nhở người vợ giữ đạo cho tốt. Vì vậy, người vợ cần phải nghe theo những hướng dẫn của người chồng trong việc thực hành Hồi giáo. Thí dụ, người chồng phải có trách nhiệm nhắc nhở vợ giữ năm lần hành lễ mỗi ngày và giữ sự kín đáo (awra) khi ra ngoài, nhất là đối với người nam không phải *mahram* ⁽⁶⁾ của họ... Theo niềm tin Hồi giáo, trong ngày phán xét, người chồng sẽ phải chịu tội nếu vô trách nhiệm, không quan tâm và nhắc nhở vợ mình giữ đạo.

Bên cạnh đó, xét về khía cạnh ngôn ngữ, một người thuộc tôn giáo khác kết hôn với người Chăm Islam sẽ được mọi người trong gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm đánh giá cao nếu người đó chịu học hỏi và biết sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ ở đây bao gồm hai loại. Thứ nhất là ngôn ngữ trong giao tiếp hằng ngày và thứ hai là ngôn ngữ sử dụng liên quan đến việc học và thực hành theo giáo luật Hồi giáo. Cả hai ngôn ngữ này đều quan trọng trong đời sống của người Chăm Islam. Một người sống trong cộng đồng Chăm Islam được kì vọng trau dồi cả hai loại ngôn ngữ này. Việc biết giao tiếp bằng tiếng Chăm sẽ giúp cho người dâu hoặc rể đó dễ dàng hòa nhập vào đời sống gia đình và cộng đồng của người Chăm. Xét về ngôn ngữ trong thực hành Hồi giáo, có hai loại ngôn ngữ. Thứ nhất là tiếng Chăm, nhưng đòi hỏi người tín đồ biết đọc vì nó gắn liền với việc đọc kinh sách bên đạo. Người ta gọi việc đọc những sách này là đọc tạ-lim, tức là đọc hiểu những cuốn sách về kiến thức Hồi giáo (kitab) trong gia đình hoặc trong một tập thể cùng giới tính. Thứ hai là tiếng Ả Rập hay nói chính xác hơn là học cách đọc kinh Qu'ran. Ở đây, cần hiểu rõ là việc học tiếng Ả Rập chỉ mang một mục đích chính là đọc được kinh Qu'ran, còn việc hiểu nghĩa lại là một vấn đề khác. Chỉ có những ai được đi học chuyên sâu về dịch nghĩa mới có thể hiểu tiếng Ả Rập, trong khi đó bất cứ tín đồ Hồi giáo nào cũng bắt buộc phải biết đọc kinh Qu'ran và người dâu hoặc rể cải đạo cũng không nằm ngoài sự kì vọng này.

Việc biết giao tiếp tiếng Chăm thể hiện căn cước tính tộc người Chăm, nhưng việc biết ngôn ngữ trong thực hành Hồi giáo lại thể hiện căn cước tính về Hồi giáo. Chúng tôi thấy rằng một người mới cải đạo nếu biết được ngôn ngữ trong thực hành Hồi giáo sẽ được cộng đồng đánh giá cao hơn, dù việc biết giao tiếp tiếng Chăm được sử dụng phổ biến hơn, bởi Hồi giáo luôn là một yếu tố quan trọng nhất trong đời sống của người

Chăm Islam. Trong số những người thuộc tôn giáo khác kết hôn với người Chăm, số người biết giao tiếp tiếng Chăm rất nhiều, nhưng số người biết đọc sách Hồi giáo bằng tiếng Chăm và biết kinh Qu'ran bằng tiếng Ả Rập là rất ít.

Bên cạnh việc bù đắp sự thiếu thốn tình cảm từ phía gia đình ruột thịt của người cải đạo, một điều thú vị đó là người Chăm cũng thuyết phục những người con dâu hoặc rể khác tôn giáo này rằng chính Allah đã sắp đặt cho họ những gì họ đang có. Diễn ngôn phổ biến nơi người Chăm đó là “Allah sắp đặt em là người Hồi giáo rồi nhưng sinh nhằm bụng mẹ thôi. Nên cuối cùng Allah cũng hướng dẫn (hydayah) cho em được vào Hồi giáo thôi”. Vì vậy, việc được gia nhập Hồi giáo dù là thông qua hôn nhân thì vị trí của họ về mặt niềm tin tôn giáo cũng như xã hội đã thay đổi. Những sự thay đổi này không phải chỉ liên quan đến quyết định của con người mà quan trọng hơn đối với người Chăm Islam, chúng xuất phát từ sự tiền định, sự sắp đặt của Đấng Tạo hóa (Allah) về việc họ trở thành người Hồi giáo cũng như về cuộc hôn nhân với người Chăm Islam. Điều này mang lại cho người mới vào đạo một ý nghĩa tâm linh và ý nghĩa về mặt bản thể. Nhờ đó, họ có cơ sở niềm tin và thực hành vững chắc hơn trong việc duy trì tôn giáo mới và duy trì cuộc hôn nhân của họ. Với tất cả những sự thay đổi về vị trí trong xã hội và trong đời sống tôn giáo, người cải đạo đã dần dần tiếp nhận và chuyển đổi bản thân của mình theo lối sống Hồi giáo.

4. Kết luận

Hồi giáo là căn tính quan trọng của người Chăm Islam ở Nam Bộ. Mặc dù hôn nhân khác tôn giáo nơi người Chăm Islam ngày càng trở nên phổ biến, song gần như không có ngoại lệ, dù nam hay nữ khi muốn kết hôn với họ đều phải chấp nhận cải đạo theo Hồi giáo trước khi được tổ chức hôn lễ. Qua phân tích từ bài viết này, chúng tôi tạm đưa ra mấy kết luận sau:

– Do sự khác biệt về lối sống, niềm tin và cách thực hành tôn giáo nơi người Chăm Islam so với những người theo tôn giáo khác đã trở thành rào cản trong nhiều cuộc hôn nhân khác tôn giáo này. Trong hôn nhân khác tôn giáo với người Chăm Islam, nhiều bậc cha mẹ đã phản đối kịch liệt việc con cái của mình theo Hồi giáo vì khả năng họ mất con, mất cháu là rất lớn, bởi vì sau khi kết hôn, con của họ phải về sống bên phía người Chăm và phải bỏ đi rất nhiều phong tục truyền thống của gia đình như thờ cúng tổ tiên, không tham gia các buổi cúng giỗ, không để tang người chết kể cả cha mẹ ruột và không thể ăn uống thức ăn do chính người thân chế biến... Tuy nhiên, việc phản đối của các bậc cha mẹ đã vô tình đẩy con cái của họ đi đến quyết định bỏ trốn theo người yêu và sẵn sàng chấp nhận một nghi lễ kết hôn đơn giản (nikah) nhằm hợp thức hóa việc trở thành vợ chồng theo luật Hồi giáo.

– Ngược lại, phía gia đình người Chăm Islam lại có xu hướng cảm thông và chấp nhận cuộc hôn nhân này. Mặc dù trong thâm tâm nhiều cha mẹ người Chăm Islam luôn

có sự băn khoăn, lo lắng rằng người con dâu, con rể của mình không thể giữ đạo cho đến cùng vì những khó khăn vượt quá sự chịu đựng của người không phải là tín đồ Hồi giáo. Đa phần người Chăm Islam vẫn mong muốn con mình kết hôn với người cùng tôn giáo để không xảy ra những điều bất trắc hay những điều không mong muốn cho hạnh phúc của con. Song, nhiều cha mẹ người Chăm Islam buộc phải chấp nhận những cuộc hôn nhân này vì họ không muốn đẩy con mình đến quyết định phải bỏ nhà đi và không thực hiện nghi thức bắt buộc theo luật đạo trước khi hai người sống với nhau như vợ chồng. Họ luôn hiểu rằng việc phản đối sẽ làm cho con mình dễ có khả năng phạm tội quan hệ ngoài hôn nhân (zina) vốn là một tội rất lớn theo luật Hồi giáo.

– Hồi giáo là nhân tố giúp những người con dâu, con rể thuộc các tôn giáo khác vượt qua sự dằn vặt khi kết hôn với người Hồi giáo, đồng thời giúp họ dần sáp nhập bản thân vào lối sống Hồi giáo khi chung sống với gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Islam. Cũng chính luật Hồi giáo nghiêm khắc đã giúp người Chăm Islam luôn gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa, đồng thời phát huy các giá trị văn hóa ấy lan tỏa đến mọi miền đất nước thông qua con đường hôn nhân của họ.

Chú thích

- (1) Đề tài cấp Bộ “Quan hệ hôn nhân, gia đình và thân tộc của các cộng đồng cư dân đa tộc người ở Nam Bộ”, do TS. Võ Công Nguyễn làm chủ nhiệm đề tài, giai đoạn 2019 – 2020.
- (2) Xem thêm: Quan điểm kết hôn (Nikah) trong Hồi giáo, nguồn: http://chanlyHoi_giao.net/nikah-trong-Hoi_giao-phan-1-118 (phần 1) và http://chanlyHoi_giao.net/nikah-trong-Hoi_giao-phan-2-133 (phần 2), truy cập ngày 05/07/2020 và Hình thức Nikah trong Hồi giáo, nguồn: http://chanlyHoi_giao.net/phuoc-thuc-lam-le-nikah-trong-Hoi_giao-184, truy cập ngày 05/07/2020.
- (3) Qui định về wali của cô dâu, xem thêm: http://chanlyHoi_giao.net/giao-luat-nguoi-phu-nu-Hoi_giaoat-lam-le-nikah-khong-co-su-dong-y-cua-wali-1314, truy cập ngày 06/07/2020.
- (4) Trong Hồi giáo, thiên sứ Mohammad được xem như một mẫu gương sống động và hoàn hảo mà mọi người Hồi giáo đều yêu kính và muốn noi theo trong cuộc sống thường nhật của mình. *Sunnah* thường được lý giải là những lời nói và lối sống của vị Thiên sứ. Đối với người Hồi giáo, nếu làm theo những gì Thiên sứ đã làm thì sẽ có một cuộc sống bình an.
- (5) Đọc thêm những bài báo nói về đám cưới của người Chăm Islam, nhất là ở Vĩnh Trường, được tổ chức nhiều vào dịp tết nguyên đán: <https://tuoitre.vn/ca-xom-cung-cuoi-1064041.htm>; <https://tuoitre.vn/lang-co-40-dam-cuoi-tu-mung-1-den-mung-6-tet-1257916.htm>, truy cập ngày 06/07/2020.
- (6) Thành phần Mahram của người phụ nữ là những người mà họ không được phép kết hôn do có quan hệ thân tộc gần như cha ruột, ông nội và ngoại, ông cố... và con trai, cháu trai, chắt trai,... người cậu hoặc chú ruột, anh trai, con trai của anh trai và con trai của chị gái; hoặc người con trai (anh hoặc em) cùng bú chung một bầu vú; hoặc do họ có mối quan hệ qua hôn nhân như chồng của mẹ, cha chồng hay ông của chồng..., con trai của chồng, cháu trai của chồng... Xem thêm “Who are the mahrams in front of whom a woman can uncover?”, nguồn: <https://islamqa.info/en/answers/5538/who-are-the-mahrams-in-front-of-whom-a-woman-can-uncover>, truy cập ngày 15/07/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Việt (2012). Biến đổi về vốn xã hội của người Chăm hồi giáo từ việc đi làm ăn qua biên giới (Nghiên cứu ở huyện An Phú, tỉnh An Giang). *Tạp chí Dân tộc học*. Số 5-6, 56-65.
- [2] Đoàn Việt (2017). Xu hướng đi làm ăn xa và những tác động đến văn hóa - xã hội của người Chăm Hồi giáo ở tỉnh An Giang. *Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội*. 9(417), 42-48.
- [3] Taylor, Philip (2006). Economy in Motion: Cham Muslim Traders in the Mekong Delta. *The Asia Pacific Journal of Anthropology*. 7(3),237-250.
- [4] Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên) (2003). *Nghề dệt Chăm truyền thống*. Nhà xuất bản Trẻ.
- [5] Võ Thị Mỹ (2012a). Tổ chức cư trú và nghề nghiệp trong phát triển của người Chăm ở Nam Bộ [form of residence and occupations in development of Cham people in the Southern Vietnam]. Trong Vương Hoàng Trù, Phú Văn Hãn (chủ biên). *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội. tr. 147-169.
- [6] ChanlyIslam.net. *Hình thức Nikah trong Hồi giáo*. Nguồn: <http://chanlyHoi-giao.net/phuong-thuc-lam-le-nikah-trong-Hoi-giao-184>, truy cập ngày 05/07/2020.
- [7] *Giáo luật người phụ nữ Muslimat làm lễ nikah không có sự đồng ý của wali?*. Nguồn: <http://chanlyHoi-giao.net/giao-luat-nguoi-phu-nu-Hoi-giaoat-lam-le-nikah-khong-co-su-dong-y-cua-wali-1314>, truy cập ngày 06/07/2020.
- [8] Tiến Trình. *Làng có 40 đám cưới từ mùng 1 đến mùng 6 tết*. Tuổi trẻ Online. Nguồn: <https://tuoitre.vn/lang-co-40-dam-cuoi-tu-mung-1-den-mung-6-tet-1257916.htm>, truy cập ngày 06/07/2020.
- [9] Trương Thị Thạnh. *Vai trò của Phật giáo Nam tông với người Khmer ở Nam bộ*. Nguồn: <https://phatgiao.org.vn/vai-tro-cua-phat-giao-nam-tong-voi-nguoi-khmer-o-nam-bo-d23356.html>, truy cập ngày 08/07/2020.
- [10] *Who are the mahrams in front of whom a woman can uncover?*. Islam – Question and Answer. Nguồn: <https://islamqa.info/en/answers/5538/who-are-the-mahrams-in-front-of-whom-a-woman-can-uncover>, truy cập ngày 15/07/2020.